

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 17/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 5 năm 2022  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Ông Đào Quyết Chiến

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Thanh H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: TDP V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị đơn: Anh Khổng Ngọc N, sinh năm 1987, HKTT: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại đội 13, phân trại số 01, Trại Giam Vĩnh Quang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Thị Thanh H trình bày: Chị kết hôn với anh Khổng Ngọc N ngày 08/10/2013, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Sau khi kết hôn chị và anh N đi làm ăn ở Hà Nội đến năm 2015 thì về ở cùng gia đình chị. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N nhiều lần uống rượu say về nhà đánh đập chị.

Khoảng tháng 11 năm 2019 anh N vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội cướp tài sản. Hiện đang đi chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang. Vợ chồng chị sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Không Gia B, sinh ngày 11/6/2014, hiện con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu B và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị làm tại trung tâm chăm sóc khách hàng Viettel thu nhập bình quân từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Không Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh trình bày: Anh kết hôn với chị Tạ Thị Thanh H ngày 08/10/2013, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2020 anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội cướp tài sản dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý, lý do thời gian chấp hành án của anh không còn nhiều anh muốn vụ án này đợi anh về trực tiếp làm việc với nguyên đơn và cơ quan chức năng.

Bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Tạ Thị Thanh H. Năm 2013 gia đình bà tổ chức cho chị H kết hôn với anh Không Ngọc N. Sau khi kết hôn chị H, anh N đi làm ăn ở Hà Nội đến năm 2015 thì về ở cùng gia đình bà. Quá trình chung sống anh N hay uống rượu say xỉn có nhiều lần đánh đập chị H, gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Đến năm 2019 anh N phạm tội và bị xử phạt tù, anh N đang chấp hành án còn chị H vẫn ở chung cùng gia đình bà. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Không Gia B, sinh ngày 11/6/2014, hiện con đang ở cùng chị H và gia đình bà. Về tài sản, công nợ, công sức bà không nắm được. Nay chị H xin ly hôn tự anh chị quyết định.

Qua xác minh tại UBND xã X: Chị Tạ Thị Thanh H kết hôn với anh Không Ngọc N ngày 08/10/2013, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Quá trình anh chị chung sống địa phương không biết anh chị có mâu thuẫn gì chỉ biết anh N vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Không Gia B, sinh ngày 11/6/2014, hiện con đang ở cùng chị H. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ,

công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị H có đơn xin ly hôn địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Tạ Thị Thanh H và anh Khổng Ngọc N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị Thanh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khổng Gia B, sinh ngày 11/6/2014. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Thanh H phải chịu theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Khổng Ngọc N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tạ Thị Thanh H và anh Khổng Ngọc N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống mâu thuẫn, do anh N vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, ngoài ra anh N còn hay uống rượu về đánh đập chị H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh N. Đối với anh Khổng Ngọc N, tòa án đã báo gọi nhiều lần đến làm việc nhưng anh đều vắng mặt, anh đã có bản tự khai anh không đồng ý ly hôn lý do thời gian chấp hành án của anh không còn nhiều anh muốn vụ án này đợi anh về trực tiếp làm việc với nguyên đơn và cơ quan chức năng. Xét thấy: Do anh N vi phạm pháp luật nên từ năm 2019 đến nay vợ chồng đã

không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh N là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Khổng Gia B, sinh ngày 11/6/2014, hiện con đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin nuôi cháu B và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết anh N không có ý kiến gì về con. Xét yêu cầu xin nuôi con của các bên thấy rằng hiện anh N đang đi chấp hành án ở trại giam không có điều kiện chăm sóc con, cháu B đang trong độ tuổi đi học cần có sự chăm sóc của người mẹ, nguyện vọng của cháu cũng xin được ở với mẹ. Việc chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên chấp nhận, anh N không có ý kiến gì về con nếu sau này anh có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác. Do vậy căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H, anh N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Tạ Thị Thanh H và anh Khổng Ngọc N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khổng Gia B, sinh ngày 11/6/2014. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh N có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006151 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Trần Thị Huệ**